

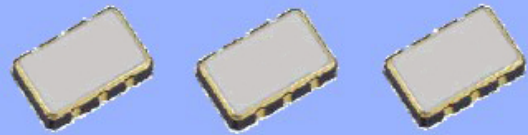
压控晶体振荡器 (VCXO)

VG-4231CB

- 频率范围 : 1 MHz to 81 MHz
- 电源电压 : 3.3 V
- 绝对频率控制范围 : $\pm 50 \times 10^{-6}$
- 功能 : 使能(OE)
- 外部尺寸规格 : 5.0 x 3.2 x 1.2 mm



产品号码 (请联系我们)
VG-4231CB: X1G002861xxxx00



实际尺寸



规格 (特征)

项目	符号	规格说明	条件
输出频率范围	fo	1.000 MHz to 81.000 MHz	请联系我们以便获取其它可用频率的相关信息。
电源电压	Vcc	3.3 V ± 0.165 V	
储存温度	T_stg	-40 °C to +85 °C	裸存
工作温度	T_use	如下表所示	
频率稳定度	f_tol	$\pm 50 \times 10^{-6}$ Max.	
功耗	Icc	10 mA Max.	无负载条件。
绝对频率控制范围	APR	GCZ : $\pm 50 \times 10^{-6}$ Min.	Vc=1.65 V ± 1.5 V
输入电阻	Rin	10 M Ω Min.	DC 极
频率变化极	—	正极	Vc=0.15 to 3.15 V
占空比	SYM	45 % to 55 %	50 % Vcc 极
输出电压	VOH	Vcc to 0.4 V Min.	I _{OH} = -0.8 mA
	VOL	0.4 V Max.	I _{OL} = 3.2 mA
输出负载条件 (CMOS)	L_CMOS	15 pF Max.	
输入电压	VIH	70 % Vcc Min.	
	VIL	30 % Vcc Max.	
上升时间/ 下降时间	tr / tf	6 ns Max.	20 % Vcc ~ 80 % Vcc 极
振荡启动时间	t_str	10 ms Max.	在电源电压最低时, 所需时间为 0 秒
频率老化	f_aging	频率稳定度包含	+25 °C, Vcc=3.3 V, 20 年 (fo \leq 60MHz), +25 °C, Vcc=3.3 V, 10 年 (60MHz < fo)

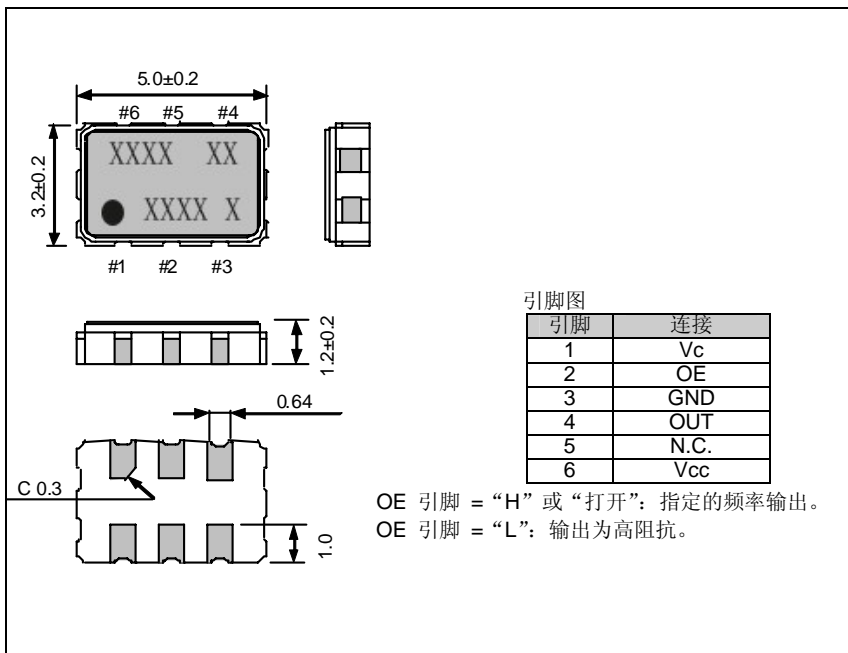
* 在 Vcc 加电期间, 请保持 Vc 引脚打开或接地。

温度范围

	工作温度
GGCZ	G: -40 °C to +85 °C
JGCZ	J: -20 °C to +70 °C
KGCZ	K: 0 °C to +70 °C

外部尺寸规格

(单位: mm)



推荐焊盘尺寸

(单位: mm)

